

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24-5-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Phúc Vượng; Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Thị M, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Bị đơn: Anh Phàn Văn D, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” cùng các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Chảo Thị M trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phàn Văn D về chung sống với nhau từ năm 2015, đến ngày 17/3/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Chị và anh chung sống hạnh phúc được 06 năm, đến năm 2021 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau. Đến tháng 01 năm 2023 bắt đầu sống ly thân và chị xét thấy không còn tình

cảm yêu thương với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

2. Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Phan Thị Ngọc V, sinh ngày 06/4/2015 và Phan Gia L, sinh ngày 17/10/2018. Hiện con chung đang ở cùng anh D. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, ngoài ra chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/4/2023 chị xét thấy chị chưa có chỗ ở và thu nhập ổn định nên nhất trí giao các con chung cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Văn D trình bày:

Anh xác nhận về quan hệ tình cảm giữa anh và chị M như chị M trình bày là đúng. Lý do anh và chị về chung sống với nhau từ năm 2015 mà đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn do chị M chưa đủ tuổi theo quy định. Việc kết hôn giữa anh và chị M là tự nguyện. Anh khẳng định giữa anh và chị M không có mâu thuẫn gì, anh vẫn đi lao động làm thuê để kiếm tiền. Đến tháng 01/2023 chị M bỏ nhà đi, không nói cho anh biết lý do, nhiều lần anh gọi điện nhưng không liên lạc được với chị M, khoảng M ngày sau chị M gọi điện về cho người thân của anh và bảo anh đi lấy vợ khác. Anh cho rằng chị M đã ngoại tình với người khác nhưng anh vẫn còn tình cảm, vẫn còn yêu chị M, hôn nhân giữa anh và chị M chưa đến mức trầm trọng nên anh không nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị M.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị M có hai con chung như chị M trình bày. Từ khi chị M bỏ đi không quan tâm đến các con và các con do anh trực tiếp nuôi dưỡng với sự hỗ trợ của bố mẹ anh tại bản L, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, anh không nhất trí. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi các con cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay thu nhập của anh khoảng 09 triệu đồng/01 tháng, đang đi làm thuê và có nhà ở ổn định nên khẳng định đủ điều kiện để chăm sóc các con.

Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh và chị M sẽ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án;

thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39 Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chảo Thị M và xem xét quyết định: Chị M được ly hôn với anh D; giao con chung cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu nên không xem xét; không giải quyết phần tài sản do chị M và anh D không yêu cầu; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phan Văn D có nơi cư trú tại bản L, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu. Chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị M và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Thị M và anh Phan Văn D đăng ký kết hôn ngày 17/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị M và anh D hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh D hạnh phúc được 06 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Anh D cho rằng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị M chưa đến mức trầm trọng nên không nhất trí ly hôn nhưng chị M đã không còn quan tâm, yêu thương và sẻ chia với anh D từ tháng 01 năm 2023 và chị M còn không liên lạc với anh D. Mặc dù anh D không nhất trí ly hôn với chị M nhưng không tìm cách khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị M và anh D tuy không dài nhưng giữa chị M và anh D không còn quan tâm lẫn nhau, chị M không còn tình cảm yêu thương đối với anh D, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh D. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị M và anh D đã thực sự L vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Con chung Phan Thị Ngọc V, sinh ngày 06/4/2015 và Phan Gia L, sinh ngày 17/10/2018. Hiện nay đang ở với anh D và ông bà nội (bố mẹ đẻ của anh D) tại bản L, xã P, huyện TU. Từ khi chị M sống ly thân với anh D chị không về nhà, không quan tâm, chăm sóc các con. Hiện công việc, chỗ ở của chị M chưa ổn định nên chị cũng có nguyện vọng giao con cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Phan Thị Ngọc V và nguyện vọng của anh D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung cho anh D trực tiếp tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do anh D không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị M và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Chảo Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều

58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Thị M được ly hôn với anh Phan Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Thị Ngọc V, sinh ngày 06/4/2015 và Phan Gia L, sinh ngày 17/10/2018 cho anh Phan Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Chảo Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phan Văn D không yêu cầu chị Chảo Thị M phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Chị Chảo Thị M và anh Phan Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Chảo Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001462 ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- UBND xã P, TU, Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh